

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST  
Ngày 15-12-2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng  
và thẻ tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Đinh Văn Bình

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 07/6/2022 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng & thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 600/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 751/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là ACB); địa chỉ: Số 442 N, Phường 5, Quận 3, Thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị L (văn bản ủy quyền số 103/UQ-CNTL.22 ngày 20/5/2022; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Phương H; nơi cư trú: Tổ 3 khu 1, phường V, quận L, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đình K; nơi cư trú: Tổ 3 khu 1, phường v, quận L, thành phố H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện (số 978/KN-QLN.21 ngày 07/10/2021) nộp tại Tòa án ngày 15/11/2021, bản tự khai và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/4/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là ACB) cùng bà Bùi Phương H ký kết Hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) về việc cung cấp tín dụng vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Theo đó, ngân hàng ACB đồng ý giải ngân tín dụng cho bên vay là bà Bùi Phương H với số tiền vay là 160.000.000 đồng trong thời hạn 60 tháng (từ ngày 05/4/2019 đến ngày 04/4/2024), lãi suất vay 11.50%/năm; thời điểm thanh toán từng kỳ được ấn định trả nợ gốc và lãi trả được ghi nhận tại điểm 4.2 Điều 4 trong Hợp đồng tín dụng của ACB. Trong quá trình vay vốn, bà Bùi Phương H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 25/12/2020, ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) nêu trên.

Ngày 15/3/2019, bà Bùi Phương H có đơn đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (viết tắt là ACB) cấp thẻ tín dụng, loại thẻ ACB Express; hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng; hình thức bảo đảm tín chấp; lãi suất theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Ngày 10/4/2019, ACB đã cấp thẻ tín dụng cho bà Bùi Phương H. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Bùi Phương H đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó ngày 22/9/2019, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của bà Bùi Phương H sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 25/12/2020, ACB ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Bùi Phương H.

Trong quá trình vay, kể từ ngày giải ngân tính đến ngày 14/9/2021 theo nội dung đơn khởi kiện của ngân hàng ACB, bà Bùi Phương H còn dư nợ ngân hàng tổng số tiền là 151.353.196 đồng bao gồm:

- Dư nợ đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng là 137.887.343 đồng (trong đó nợ gốc là 105.086.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.385.387 đồng; nợ lãi quá hạn là 25.359.580 đồng; phạt chậm trả lãi kỳ là 1.055.715 đồng).

- Dư nợ đối với khoản vay thẻ tín dụng là 13.465.853 đồng (trong đó nợ gốc là 11.130.444 đồng; nợ lãi trong hạn 0 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.335.409 đồng)

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Bùi Phương H đã thanh toán một phần nợ gốc của hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) và toàn bộ dư nợ gốc của thẻ tín dụng theo tài liệu sao kê giao dịch do ngân hàng ACB cung cấp. Như vậy, tính đến ngày 15/12/2022, bà Bùi

Phuong H còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 57.262.435 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm ba lăm đồng*), bao gồm:

+ Dư nợ đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng là 53.969.840 đồng (trong đó nợ gốc là 86.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.385.387 đồng; nợ lãi quá hạn là 42.286.481 đồng; phạt chậm trả lãi là 5.211.311 đồng).

+ Dư nợ đối với khoản vay thẻ tín dụng là 3.292.595 đồng (nợ lãi quá hạn)

Tại phiên tòa, ngân hàng ACB có văn bản số 2128/CV-CNTL.22 ngày 14/12/2022 rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt do chậm trả lãi là 5.211.311 đồng của bà Bùi Phương H.

Do đó, ngân hàng ACB khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc bà Bùi Phương H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ngân hàng với tổng số tiền là 52.051.124 đồng (đã trừ khoản tiền 5.211.311 đồng tiền lãi phạt do chậm trả lãi). Ngoài ra, yêu cầu bà Bùi Phương H phải tiếp tục trả lãi tính trên nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ. Đồng thời, yêu cầu ông Trần Đình K liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ ngày 04/4/2019.

*Tại Bản tự khai ngày 08/6/2022, bà Bùi Phương H có quan điểm trình bày:*

Ngày 04/4/2019, bà Bùi Phương H ký hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) với ngân hàng TMCP A để vay số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu) và đã được giải ngân; thời hạn vay là 60 tháng; mục đích vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo; lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng. Theo Thông báo thụ lý của Tòa án cũng như đơn khởi kiện của ngân hàng thì bà H còn nợ tính đến ngày 13/5/2022 với tổng số tiền là 68.014.166 đồng (trong đó nợ gốc là 18.086.661 đồng, lãi trong hạn là 6.385.387 đồng, lãi quá hạn 41.180.150 đồng, phạt chậm trả lãi 2.961.968 đồng). Tiền gốc sau ngày 13/5/2022 bà H đã trả 18.000.000 đồng tiền gốc.

Ngoài ra, bà H còn ký giấy đề nghị ngân hàng TMCP A cấp thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 10.000.000 đồng. Bà H đã trả hết nợ gốc của thẻ tín dụng trên, hiện còn nợ khoản tiền lãi quá hạn là 3.292.595 đồng.

Quá trình ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng thì ông Trần Đình K (là chồng hợp pháp của bà H) có ký cam kết cùng bà H có trách nhiệm trả nợ khoản vay trong hợp đồng tín dụng nêu trên. Nay ngân hàng ACB khởi kiện bà H xác nhận, cam kết tự có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc mà không liên quan đến ông Trần Đình K phải trả và đề nghị ngân hàng ACB miễn toàn bộ khoản lãi cho bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đình K vắng mặt ở địa phương, nhưng ông K không khai báo việc vắng mặt, bà H và gia đình không biết ông K ở đâu, không cung cấp địa chỉ, nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng thông qua việc xác nhận của đại diện của chính quyền địa phương cho ông K theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Bùi Phương H, ông Trần Đình K theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và đề nghị áp dụng điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Tại các giai đoạn tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Bùi Phương H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình K đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông K. Trên cơ sở quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là có đủ cơ sở.

[2] Đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng với mục đích cho vay tiêu dùng theo hạn mức giải ngân cho vay giữa nguyên đơn là ngân hàng ACB và bị đơn bà Bùi Phương H, nguyên đơn khởi kiện trong thời hạn pháp luật quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UII (Số tài khoản vay 281426209) và cấp hạn mức thẻ tín dụng loại thẻ ACB Express về việc cung cấp tín dụng vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm giữa ngân hàng ACB với bà Bùi

Phương H được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật (tại Điều 116, Điều 121 và Điều 143 Bộ luật Dân sự) khi giao kết. Do vậy, cho thấy hợp đồng đã được giao kết trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết trong những hợp đồng này theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tố chức tín dụng năm 2010.

- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

[4] Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) và cấp hạn mức thẻ tín dụng loại thẻ ACB Express nêu trên, ngân hàng ACB đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tiến hành giải ngân số tiền vay theo hạn mức cung cấp tín dụng cho bị đơn và cấp hạn mức thẻ tín dụng (loại thẻ ACB Express). Nhưng bị đơn đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đúng kỳ hạn thanh toán như đã cam kết. Nay ngân hàng ACB yêu cầu bị đơn bà Bùi Phương H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại tính đến thời điểm xét xử ngày 15/12/2022, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ngân hàng ACB với số tiền tổng cộng là 52.051.124 đồng (*Năm mươi hai triệu không trăm năm mươi một nghìn một trăm hai bốn*), bao gồm:

+ Dư nợ đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng là 48.758.529 đồng (trong đó nợ gốc là 86.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.385.387 đồng; nợ lãi quá hạn là 42.286.481 đồng).

+ Dư nợ đối với khoản vay thẻ tín dụng là 3.292.595 đồng (nợ lãi quá hạn)

[5] Đối với số tiền phạt do chậm trả lãi là 5.211.311 đồng (*Năm triệu hai trăm mười một nghìn ba trăm mười một*) trong hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) của bà Bùi Phương H, Ngân hàng ACB có văn bản số 2128/CV-CNTL.22 ngày 14/12/2022 rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này.

[6] Trong giai đoạn hòa giải tại Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có bất kì quan điểm nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện việc bị đơn có mặt đang sinh sống tại nơi cư trú, nhưng có tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc, mặc dù có ký nhận các thủ tục tổng đạt của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử. Điều này thể hiện thái độ bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác với nguyên đơn để giải quyết nghĩa vụ trả nợ, không tôn trọng pháp luật của phía bị đơn. Bị đơn tại giai đoạn hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án đã có quan điểm xác nhận khoản nợ và bà H nhận trách nhiệm cá nhân (không yêu cầu ông K cùng chịu trách nhiệm) trả nợ cho ngân hàng ACB, nên cần xét giao bà H đứng ra trả nợ cho ngân

hàng là hoàn toàn đủ cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Trần Đình K là người nhận trách nhiệm bảo lãnh khoản nợ cho bà H theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 04/4/2019, nên trường hợp bà H không có khả năng thanh toán thì ông K phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền gốc, lãi cho ngân hàng ACB.

[7] Đối với quan điểm xin miễn toàn bộ số tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) của bà Bùi Phương H phía ngân hàng không chấp nhận. Bà H vắng mặt tại phiên tòa, nên không có cơ sở xem xét đối với yêu cầu này của bà H.

[8] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng và hạn mức thẻ tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các Điều, khoản đã ghi trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng ACB và buộc bà Bùi Phương H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi như đã nêu ở trên.

[9] Đình chỉ yêu cầu bà Bùi Phương H thanh toán số tiền phạt do chậm trả lãi là 5.211.311 đồng (*Năm triệu hai trăm mười một nghìn ba trăm mười một*) trong hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209).

- Về án phí: Ngân hàng ACB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng ACB số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Bùi Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 244, Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

1. Buộc bà Bùi Phương H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP A với số tiền tổng cộng là 52.051.124 đồng (*Năm mươi hai triệu không trăm năm mươi một nghìn*), trong đó nợ gốc là 86.661 đồng; nợ lãi trong hạn là 6.385.387 đồng; nợ lãi quá hạn là

42.286.481 đồng; phạt chậm trả lãi, phạt trễ kỳ là 5.211.311 đồng và khoản lãi quá hạn thanh toán thẻ tín dụng là 3.292.595 đồng, tính đến ngày 15/12/2022 theo Hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) và cấp hạn mức thẻ tín dụng loại thẻ ACB Express được xác lập, giao kết tại Ngân hàng TMCP A.

2. Đình chỉ yêu cầu bà Bùi Phương H thanh toán số tiền phạt do chậm trả lãi là 5.211.311 đồng (*năm triệu hai trăm mười một nghìn ba trăm mười một*) trong hợp đồng tín dụng số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209).

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, khách hàng vay là bà Bùi Phương H tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận được ghi trong Hợp đồng tín số TOH.CN.1524040419/UIIL (Số tài khoản vay 281426209) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Bị đơn - Bà Bùi Phương H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ gốc, lãi trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

5. Kể từ ngày Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu thi hành án, Bị đơn - Bà Bùi Phương H thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bà H không thanh toán được khoản nợ gốc, lãi cho ngân hàng ACB thì ông Trần Đình K phải có nghĩa vụ thanh toán thay cho bà Phạm Thị H toàn bộ khoản nợ gốc, lãi đã nêu.

#### 6. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn*) là tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AA/2021 số 0005306 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Bà Bùi Phương H phải nộp 2.602.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm không hai nghìn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

## 7. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng TMCP A, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Bùi Phương H, ông Trần Đình K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đức Hoàng**